

Bản án số: 72/2026/HS-PT

Ngày 25 - 9 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương;

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kim Thương;

Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại Phòng xét xử số 01- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo **Phạm Hữu M**, **Nguyễn Quốc K** và **Nguyễn Thị Thanh H** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Hữu M** (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 31/7/1997, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045097006851 cấp ngày 09/11/2022; nơi cư trú: **thôn V, (thôn T cũ), xã V, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Hữu B** (đã chết) và bà **Võ Thị T1**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến 13/01/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

2. **Nguyễn Quốc K**, sinh ngày 18/10/1989, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số 044089009929 cấp ngày 06/12/2021; nơi cư trú: **Tổ dân phố E, xã H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do, nguyên là cán bộ Công an **Trại giam N1 - Cục C Bộ C1**; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày

02/02/2026; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T2 và bà Nguyễn Thị T3; có vợ là Phạm Thị Phương T4 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2026 đến 16/3/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh ngày 22/7/1990, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số 045190005551 cấp ngày 14/8/2021; nơi cư trú: **tổ dân phố T (khu phố I cũ), phường Đ, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải N và bà Nguyễn Thị T5; có chồng là Nguyễn Văn K1 (*đã ly hôn*) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 đến ngày 24/01/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H**: bà **Trần Thị Hoàng M1**
- Luật sư **Văn phòng L**; địa chỉ: **số D đường T, phường N, tỉnh Quảng Trị**; có đơn xin xử vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Hồng Q, Hoàng Hà Khánh T6, Hồ Trọng Đ** và **Lê Anh Q1** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 22 phút ngày 16/8/2025, **Phạm Hữu M** đến **nhà hàng N2**, địa chỉ **số F đường B, phường N, tỉnh Quảng Trị** chơi và ngồi ở bàn số B24. Lúc này, **M** liên lạc báo cho **Nguyễn Hồng Q** biết, đồng thời nhắn tin rủ **Q** tìm mua ma túy để cùng sử dụng, thì **Q** đồng ý. **Q** nhắn tin hỏi **M** đi bao nhiêu người để mua số lượng ma túy phù hợp. **M** nhắn tin trả lời “Gọi đi 1h, Với 3k”, ý **M** bảo **Q** mua 01 hộp Ketamine và 03 viên ma túy “kẹo” (loại MDMA và Methamphetamine). Do **Q** không đủ tiền, nên đề nghị **M** cho mượn số tiền 10.000.000 đồng để mua ma túy và giải quyết việc cá nhân, thì **M** đồng ý. **M** sử dụng tài khoản số 1025104936 của mình tại **Ngân hàng V** chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản số 272727121997 của **Q** tại **Ngân hàng M2**.

Khoảng 21 giờ 34 phút cùng ngày, Q sử dụng tài khoản Zalo của mình tên “Quân St”, số điện thoại đăng ký 0852333568 nhắn tin đến tài khoản Zalo của Nguyễn Quốc K, tên “Quốc Khánh”, số điện thoại đăng ký 0987607373 nội dung: “A gọi con H e với”, ý nhờ K gọi điện thoại cho H để mua ma túy. K hiểu ý Q bảo K gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thanh H (bạn của K), nhưng không rõ mục đích, nên K nhắn tin hỏi Q: “Làm chi”? Q nhắn tin trả lời “Lấy 1 hộp với 3 kẹo. Hộp 5”; K hiểu ý của Q là nhờ K gọi điện cho H hỏi mua “một hộp năm” Ketamine và 03 viên ma túy “kẹo”, nên K sử dụng tài khoản Facebook tên “Phương Khánh” của mình liên lạc qua ứng dụng messenger đến tài khoản tên “Nguyễn Thanh H” của Nguyễn Thị Thanh H hỏi: “em đang ở mô đó”? H trả lời “em đang ở nhà”. K nói “thằng Q đang xuống dưới”, ý muốn nói cho H biết Q đang đến Nhà hàng N2 để vui chơi. H hỏi “anh có xuống với hần không”. K trả lời “Không”. Hôm trước thằng Q về dưới chơi gọi em không được hần chạy về”. H nói “hôm nớ em ngủ”. K nói lại “Có chi em gọi lại hần cầy”, ý bảo H liên lạc với Q để Q trao đổi cụ thể việc mua bán ma túy với H. H trả lời “ừ để em gọi lại hần”. Sau đó, K nhắn tin cho Q “Tý nó gọi lại đó”, ý báo cho Q biết việc K đã liên lạc cho H, để H gọi điện cho Q nhằm mục đích hai bên trao đổi mua bán ma túy với nhau. Vào lúc 21 giờ 36 phút cùng ngày, H sử dụng tài khoản Zalo của H, có tên “Thanh Hiền”, số điện thoại đăng ký 0906542678 gọi điện đến tài khoản Zalo của Q nêu trên, hỏi “gọi chị có việc chi à”? thì Q rủ H đến Nhà hàng N2 chơi với Q và hỏi “chị có quen chỗ mô bán ma túy hỏi cho em với”. H trả lời “để chị về bar hỏi chỗ nào có chị trả lời”, ý của H muốn nói với Q là H sẽ về Nhà hàng N2 tìm mua ma túy cho Q. Q nói với H mua số lượng ma túy gồm “một hộp năm” Ketamine và 03 viên ma túy “kẹo”. Ngay sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook của mình gọi điện đến tài khoản tên “Hoàng Khánh T6” của Hoàng Hà Khánh T6 giới thiệu Q cho T6 để T6 bán ma túy cho Q, thì T6 đồng ý. Sau đó, H nhắn tin hỏi Q “Em bàn mô đó”, tức nói Quân báo số bàn để H giao ma túy đến. Q hỏi M rồi nhắn tin lại cho H, H nhắn tin lại cho T6 “Bạn chị bàn 24”, tức nói T6 bán ma túy cho người ngồi ở bàn số 24. T6 muốn kiếm lời từ việc bán ma túy, nên hỏi đặt mua của Hồ Trọng Đ “một hộp năm” Ketamine và 03 viên ma túy “kẹo” với giá 5.800.000 đồng để bán lại cho người ngồi ở bàn B24 quán Nonstop với giá 6.200.000 đồng, thì Đ đồng ý và thông qua ứng dụng S, Đ liên lạc cho Lê Anh Q1 để nói Q1 đi giao số ma túy T6 đặt mua, thì Q1 đồng ý.

Khoảng 21 giờ 48 phút cùng ngày, Q nhắn tin hỏi H tiền mua ma túy hết bao nhiêu để Q chuyển khoản thanh toán. H nhắn tin lại cho Q “chuyển cho họ luôn cho khỏe em nè, để chị nói họ nhắn số tài khoản cho em hi”, nghĩa là H muốn nói với Q chuyển tiền vào số tài khoản của người bán ma túy và nhắn tin đến tài

khoản Facebook của T6 là hỏi bàn số 24 là bàn nào để xác định, đồng thời đi tìm kiếm xác định có người đang ngồi đợi ở bàn số 24 như Q nói hay không. T6 chỉ cho H thấy vị trí bàn số 24 có một nam thanh niên đang ngồi một mình đúng như Q nói. Thấy vậy, H truy cập vào ứng dụng Zalo trên điện thoại di động của mình chuẩn bị nhắn tin số tài khoản Ngân hàng gửi cho Q để thanh toán tiền mua ma túy, chọn vào mục soạn tin nhắn rồi đưa điện thoại cho T6, T6 nhắn tin số tài khoản 11333721 Ngân hàng ACB mang tên Trương Thanh H1 rồi gửi cho Q và nói cho H biết đã giao ma túy cho người ngồi ở bàn B24. Sau đó, T6 đưa điện thoại lại cho H, H cầm lấy điện thoại kiểm tra thấy T6 đã gửi số tài khoản cho Q, H nhắn tin với Q “đưa cho bạn em rồi” tức muốn nói cho Q biết là đã giao ma túy cho bạn của Q ở bàn B24. Q nhắn tin hỏi H tiền mua ma túy hết bao nhiêu, H đưa điện thoại cho T6 nhắn tin số tiền bán ma túy là “6tr2” tức T6 muốn bán số ma túy với giá là 6.200.000 đồng, sau đó đưa điện thoại lại cho H, H kiểm tra và biết được được T6 đã bán ma túy cho Q với số tiền là 6.200.000 đồng. Sau khi Q chuyển khoản xong thì gửi hình ảnh chụp màn hình điện thoại di động ứng dụng internetbanking cho H, H thấy Q đã thực hiện chuyển khoản số tiền là 6.200.000 đồng thì đưa màn hình điện thoại để T6 xem hình ảnh chuyển tiền thành công và xác nhận.

Khoảng 21 giờ 54 phút cùng ngày, theo yêu cầu của Đ, Q1 đến bàn B24 thì thấy M đang ngồi một mình, nên hỏi “Có phải anh gọi đồ không?” tức Q1 muốn hỏi có phải gọi mua ma túy hay không, M gật đầu. Quyên lấy từ túi áo đang mặc 01 gói nilông chứa ma túy mà Đ giao cho Q1 trước đó đặt ở ghế sofa ngay bên cạnh vị trí ngồi của M, rồi rời đi và nhắn tin nói với Đ nội dung “Xong”, Đ hiểu là Q1 đã giao ma túy thành công và thông báo lại cho T6 biết. M kiểm tra thấy gói nilông trong suốt trên thì thấy bên trong có Ketamine và có 03 viên nén màu xám, là ma túy “kẹo” (loại MDMA và Methamphetamine). Lúc này, M lấy ra 01 viên ma túy “kẹo” bẻ làm 02 phần và sử dụng hết 01 phần. Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi Q đến thì M đưa gói ma túy cho Q. Q lấy phần còn lại của 01 viên ma túy mà M chia ra trước đó để sử dụng. Sau đó, Q mang gói nilông chứa ma túy chia Ketamine làm 02 phần và đổ lên 02 tờ tiền có cùng mệnh giá 1.000 đồng để sử dụng, 01 phần Q gói tròn lại để cất giữ, phần còn lại Q “xào” bằng cách dùng bật lửa hơi nóng ở mặt dưới tờ tiền, rồi dùng phần đuôi bật lửa (máy gas) nghiền nhỏ Ketamine để sử dụng. Sau đó, Q đổ phần Ketamine đã nghiền mịn (đã được “xào”) lên phần khuyết lõm tự nhiên của lon bia nhãn hiệu SAI GON được dựng ngược để trên bàn, đồng thời chia 02 viên ma túy “kẹo” và cùng M lần lượt sử dụng. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về

ma túy Công an tỉnh Q kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Phạm Hữu M và Nguyễn Hồng Q về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Nguyễn Hồng Q, Phạm Hữu M dương tính với Ketamine, MDMA, Methamphetamine;

Đối với Nguyễn Thị Thanh H, Hoàng Hà Khánh T6, Hồ Trọng Đ, Đặng Ngọc H2 dương tính với chất ma túy loại Ketamine. H, H2, Đ, T6 khai nhận việc dương tính do sử dụng ma túy cùng nhau tại bàn A7, C17 nhà hàng N2.

- Tại bản kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận:

Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT17NON1 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu là 1,5107 gam.

Chất tinh thể màu trắng và các hạt mịn được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT17NON2 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu là 0,7336 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 2003/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận:

Khôi phục, trích xuất được một số nội dung lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của các máy điện thoại di động, ký hiệu A1 (gồm các file: “MessagesA1.xls”, “CallsA1.xls”), A2 (gồm các file: “MessagesA2.xls”, “CallsA2.xls”), A3 (gồm các file: “MessagesA3.xls”, “CallsA3.xls”), A4 (gồm các file: “MessagesA4.xls”, “CallsA4.xls”) đã qua sử dụng, gửi đến giám định (kèm theo 01 đĩa DVD chứa dữ liệu).

- Tại bản kết luận giám định số 1938/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong các tập tin video gửi đến giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 1936/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận:

Trên bề mặt mẫu 02 tờ tiền đồng Việt Nam, mệnh giá 1.000 đồng gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine và K2.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Danh mục III, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ketamine là chất ma túy quy định tại Danh mục III, STT: 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Tại bản kết luận giám định số 1945/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận: 02 tờ tiền đồng Việt Nam in mệnh giá 1.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSQT-P1 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Phạm Hữu Mạnh và Nguyễn Hồng Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị Thanh H, Hoàng Hà Khánh T6, Hồ Trọng Đ và Lê Anh Q1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Phạm Hữu M 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến 13/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K 02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 đến ngày 13/6/2026.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H 02** (hai) năm **06** (sáu) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 đến ngày 24/01/2026.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Hồng Q**, **Hoàng Hà Khánh T6**, **Hồ Trọng Đ** và **Lê Anh Q1**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù là nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, bị cáo **Phạm Hữu M** có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đồng tình với việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để giải quyết nhanh chóng vụ án. Bị cáo sử dụng ma túy là bộc phát, bị cáo không nghiện ma túy. Hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi ông nội là **Phạm Hữu D**, sinh năm 1942, là cán bộ thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng “*Huân*”

chương kháng chiến hạng Nhì”. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương, là một người sống hòa đồng, nhiệt tình và hay giúp đỡ người khác. Ngày 26/6/2026, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã V tặng “*Giấy khen*” vì đã có hành động “*nhặt được của rơi trả lại cho người đánh mất*”. Ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa có lần nào phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc ông nội.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, bị cáo Nguyễn Quốc K3 có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu M và Nguyễn Thị Thanh H sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hữu M 03 (ba) năm tù nhưng cho chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu M, Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Quốc K phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 21 giờ 22 phút ngày 16/8/2025, Phạm

Hữu M đã rủ Nguyễn Hồng Q tìm ma túy để sử dụng, M đã chuyển khoản 10.000.000 đồng cho Q mượn mua ma túy và xử lý công việc riêng.

Q liên hệ Nguyễn Quốc K nhờ K giúp Q nói với Nguyễn Thị Thanh H mua cho Q “một hộp năm” Ketamine, 03 viên ma túy loại MDMA thì K nhận lời. K đã liên lạc cho H, nhờ H liên lạc với Q và giúp đỡ Q mua ma túy.

Sau khi nhận lời K, Nguyễn Thị Thanh H đã liên lạc với Hoàng Hà Khánh T6 đặt vấn đề nhờ T6 bán số ma túy như trên cho Q. T6 đồng ý và liên lạc với Hồ Trọng Đ để bán cho Quân số ma túy như trên với giá 5.800.000 đồng; Đ chỉ đạo Lê Anh Q1 đưa số ma túy đến B24 nhà hàng N2 giao cho M. Sau khi Q1 giao ma túy cho M xong, Q đã chuyển số tiền mua ma túy cho T6 là 6.200.000 đồng. Khi Q và M đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q bắt quả tang. Khối lượng ma túy còn lại bị thu giữ là 2,2443 gam Ketamine. Với hành vi trên bị cáo Phạm Hữu M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc K 2 năm 9 tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 2 năm 6 tháng tù và về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu M:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu có xác nhận của UBND xã V: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương, là người sống hòa đồng, nhiệt tình và hay giúp đỡ người khác, sau khi phạm tội, bị cáo có hành động nhặt được tài sản đánh rơi đã chủ động báo cơ quan Công an tìm người trả lại cho chủ sở hữu, Ngày 26/6/2026, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã V tặng “*Giấy khen*” vì đã có hành động “*nhặt được của rơi trả lại cho người đánh mất*”; bị cáo là lao động chính đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông nội 84 tuổi là người có công với Nhà nước, hiện già yếu, neo đơn không nơi nương tựa. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xem xét hoàn cảnh hiện tại

của bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng và chăm sóc ông nội là người có công với cách mạng hiện nay già yếu, thường xuyên ốm đau và neo đơn không có ai chăm sóc. Hành vi của bị cáo tuy vi phạm pháp luật nhưng bản thân có khả năng tự cải tạo; việc không bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung, vừa thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo sâu sắc của pháp luật Xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện để bị cáo phụng dưỡng người có công, già yếu neo đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp thuận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên toà, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H:**

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông nội là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Nay, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp bệnh án về việc bị cáo đang bị gãy chân và phụ nữ đang mang thai đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét thêm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không có động cơ vụ lợi, bản thân đang mang thai và bị chấn thương và có khả năng tự cải tạo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay đang rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ. Nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động chăm sóc con nhỏ cần chấp thuận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên toà, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc K:**

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù** là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng

cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới nên cần chấp thuận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp thuận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà tòa án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc K** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo **Phạm Hữu M** và bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc K**. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Hữu M** và **Nguyễn Thị Thanh H**, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu M** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc K** và **Nguyễn Thị Thanh H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2026 đến ngày 13/6/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Phạm Hữu M** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/9/2026).

Giao bị cáo **Phạm Hữu M** cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/9/2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** cho **Ủy ban nhân dân phường Đ**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b,d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo **Phạm Hữu M** và bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 5;
- THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán thành viên

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước Đoàn Thị Kim Thương

Trần Văn Phương

